

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 54/2014/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Quy định về Quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty Cổ phần Thiên Thai - Mũi Né ngày 01 tháng 02 năm 2021 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 104/TTr-STNMT ngày 23 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Thiên Thai - Mũi Né tại khu du lịch Pandanus - Resort số 03 đường Nguyễn Hữu Thọ, khu phố 5, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước biển, vùng biển ven bờ tại khu du lịch Pandanus - Resort số 03 đường Nguyễn Hữu Thọ, khu phố 5, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2. Vị trí xả nước thải:

- Tại khu du lịch Pandanus - Resort số 03 đường Nguyễn Hữu Thọ, khu phố 5, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiếu 3°): X = 1.210.458; Y = 478.062.

3. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau xử lý từ bồn lọc áp lực được bơm qua bể chứa nước thải sau xử lý sau đó tự chảy theo đường ống uPVC D90 ra vùng biển ven bờ.

4. Chế độ xả nước thải: Xả gián đoạn (từ 21h đến 5h sáng hôm sau).

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $260 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; $10,83 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

6. Chất lượng nước thải: Giới hạn các thông số và nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A với hệ số $k = 1,0$. Trong đó giới hạn các thông số và nồng độ ô nhiễm chính có trong nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận. Cụ thể tại Bảng 1:

Bảng 1: Thông số và giới hạn nồng độ ô nhiễm chính có trong nước thải

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn tối đa
1	pH	-	5 - 9
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	30
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50
4	Tổng chất rắn hoà tan	mg/l	500
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1,0
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5,0
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	30
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5,0
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	6,0
11	Coliform	MPN/100 ml	3.000

7. Thời hạn của giấy phép: 05 năm.

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty Cổ phần Thiên Thai - Mũi Né

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận:

2.1. Quan trắc nước thải:

a) Vị trí quan trắc (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiếu 3°):

- Tọa độ vị trí quan trắc lưu lượng nước thải tại vị trí trước khi xả ra nguồn tiếp nhận: X = 1.210.471; Y = 478.015.

- Tọa độ vị trí quan trắc chất lượng nước thải trước khi xử lý: X = 1.210.469; Y = 478.022.

- Tọa độ vị trí quan trắc chất lượng nước thải sau khi xử lý: X = 1.210.469; Y = 478.024.

b) Thông số quan trắc: Các thông số quy định tại Bảng 1, Khoản 6, Điều 1 của Giấy phép này.

c) Tần suất quan trắc:

- Chất lượng nước thải: Ba (03) tháng/lần.

- Lưu lượng nước thải: Một (01) ngày/lần.

2.2. Quan trắc nguồn nước tiếp nhận:

a) Vị trí quan trắc (*theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 108⁰30', vĩ chiếu 3⁰*): Tọa độ vị trí quan trắc chất lượng nước nguồn tiếp nhận tại vị trí xả nước thải vào nguồn nước: X = 1.210.458; Y = 478.062.

b) Thông số quan trắc: Các thông số theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển QCVN 10-MT:2015/BTNMT gồm: pH; tổng chất rắn lơ lửng (TSS); DO, Amoni (NH₄⁺ tính theo N); Phosphat (PO₄³⁻ tính theo P); Tổng dầu mỡ khoáng, Hàm lượng sắt tổng số và Tổng Coliform.

c) Tần suất quan trắc: Sáu (06) tháng/lần.

Thực hiện quan trắc lưu lượng nước thải, chất lượng nước thải và chất lượng nước nguồn tiếp nhận trong quá trình xả nước thải vào nguồn nước theo quy định tại Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin địa lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

3. Báo cáo hoạt động xả nước thải vào nguồn nước gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 01 hàng năm theo quy định tại Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước.

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước.

5. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình nêu trong hồ sơ, bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định tại Khoản 6, Điều 1 của Giấy phép này trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận; thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Khoản 6, Điều 1 của Giấy phép này và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

Trong quá trình xả nước thải phải đảm bảo mỹ quan, chọn thời điểm xả thải phù hợp, không ảnh hưởng đến hoạt động của các bãi tắm trong khu vực.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận và Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết; chuẩn bị nhân lực, trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết để sẵn sàng ứng phó, khắc phục sự cố gây ô nhiễm nguồn nước, đồng thời báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận và Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết trong trường hợp có sự cố gây ô nhiễm nguồn nước do việc xả nước thải gây ra.

7. Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung đã cam kết trong hồ sơ đề nghị cấp phép xả nước thải vào nguồn nước.

Điều 3. Công ty Cổ phần Thiên Thai - Mũi Né được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần Thiên Thai - Mũi Né còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND thành phố Phan Thiết;
- Phòng TN và MT thành phố Phan Thiết;
- Phòng CS PCTP về Môi trường - Công an tỉnh;
- UBND phường Mũi Né;
- Công ty Cổ phần Thiên Thai - Mũi Né;
- Lưu: VT, KT, Vương.

CHỦ TỊCH

Lê Tuấn Phong